

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa

Tập 309

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 01.03.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện _ Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 362, hàng thứ năm từ dưới lên bắt đầu xem từ câu cuối cùng.

“Xá Lợi Phất, thị vi chư Phật dĩ nhất đại sự nhân duyên cố, xuất hiện u thế.”
Trên đây nói chư Phật duy nhất một đại sự nhân duyên là khai thị ngộ nhập tri kiến của Phật mà xuất hiện ở đời. Trong kinh Pháp Hoa Đức Thế Tôn dạy rằng: tất cả chư Phật trong mười phương ba đời ứng hoá ở thế gian, cũng ứng hoá trong mười pháp giới. Do nguyên nhân gì? Chính là vì giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, trong một đời chứng được quả Phật viên mãn. Đức Phật vì nhân duyên này mà đến thế gian. Như vậy chúng ta biết, Đức Phật đối với thế gian này không có gì mong cầu. Ngài chứng được chân như tự tánh. Trong tự tánh đầy đủ trí huệ tánh đức. Như vậy ngài còn mong cầu gì? Hoàn toàn là “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”. Chỉ là giúp chúng sanh lia khổ được vui, ngoài ra không còn ý gì khác. Cũng không có bất cứ mục tiêu gì.

Người thế gian vô tri, cho rằng Chư Phật Bồ Tát ham danh háo lợi. Sai, hoàn toàn sai lầm. Chư Phật Bồ Tát sẽ không trách tội người đời. Vì sao? Ngài biết người đời không hiểu, mê mất tự tánh. Chấp trước thân này là ta. Từ cái ta sẽ sanh khởi tự tư tự lợi, sanh ra tham sân si mạn. Những thứ này đời đời kiếp kiếp liên tục tạo nghiệp. Ác nghiệp nhiều, thiện nghiệp ít. Đặc biệt là trong thời đại này, trong kinh điển của rất nhiều tôn giáo nói cho chúng ta về nhân quả. Tội giết người là nặng nhất. Mỗi tông giáo đều đặt điều này lên hàng đầu.

Trong năm giới của nhà Phật, điều thứ nhất là không sát sanh. Điều thứ nhất trong thập thiện cũng là không sát sanh. Giới Bồ Tát, Giới Tỷ Kheo đều đem giới không sát sanh để ở vị trí đầu tiên. Từ đó cho thấy nghiệp sát sanh rất nặng, tội nghiệp của địa ngục A tỳ. Hiện nay ở thế gian này nghiệp sát quá nặng. Không chỉ là giết súc sanh mà còn giết người. Điều này tự mình đã biết chứ không phải không biết. Quý vị chú ý, thử đi điều tra, đi hỏi xem. Ở thế gian này, mỗi ngày có bao nhiêu người phá thai. Đó là giết người. Quý vị sẽ biết xã hội này mỗi ngày giết bao nhiêu người!

Những người này không phải là người bình thường. Giữa con cái và cha mẹ có bốn loại nhân duyên. Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Không phải bốn loại nhân duyên

này, thì sẽ không đâu thai đến gia đình mình. Chúng đến nhưng quý vị đã giết họ. Họ đến để báo ân, thì ân biến thành thù. Nếu đến để báo oán, thì oán thù chồng chất thêm oán thù. Như vậy là làm sao chịu nổi? Còn đòi nợ và trả nợ, không những có nợ không trả hết, còn tăng thêm oán cừu. Nghiệp này phải làm sao? Đáng sợ hơn hết!

Người học Phật đều hiểu rõ, đều đã giác ngộ. Siêng năng tu hành, đem công đức của mình hồi hướng cho những hương linh này. Cầu Phật Bồ Tát giúp chúng ta điều tiết. Nhưng nếu không tin Phật pháp thì điều này rất khó, quả báo sẽ ở trong tam đồ. Đời này qua đời khác oan oan tương báo không bao giờ chấm dứt. Ngày tháng trong lục đạo này có thể sống được sao? Đời này khổ hơn đời trước, tự làm tự chịu không thể trách ai. Trong kinh Phật dạy, cứu một mạng người còn hơn xây ngọn tháp bảy tầng. Còn hại một mạng người thì sao? Thì nghĩ trái lại. Cứu một mạng người công đức lớn không có gì sánh được. Hại một mạng người thì quả khổ của ác báo cũng không cách nào tưởng tượng được.

Chư Phật Bồ Tát nhìn thấy hiện tượng này rất rõ, chúng ta có lý do tin tưởng. Các ngài nhất định ứng hoá ở thế gian này. Chắc chắn không chỉ một vị Phật Bồ Tát, mà vô lượng chư Phật Bồ Tát ở thế gian. Giúp chúng sanh quay đầu là bờ, giúp chúng sanh tỉnh ngộ. Không thể tạo thêm ác nghiệp, không thể tiếp tục sát sanh. Sát hại chúng sanh, chúng sanh có cảm thọ như thế nào? Cảm thọ này họ vĩnh viễn không bao giờ quên. Người không giác ngộ nhất định ô mê tâm sân hận, chờ cơ hội để báo thù.

“Phật chi khai thị tức thị Phật chi tri kiến, cố duy hữu chư Phật nãi năng như thật tri kiến”. Hôm qua chúng ta học đến đây. Chúng sanh trong tình kiến, khởi tâm động niệm đều là vọng tưởng phân biệt. Đức Phật tuy có chủng chủng thí dụ để nói, nhưng chúng sanh đối với tri kiến của Phật như điếc như mù, không thể thật sự hiểu rõ. Đây hoàn toàn là lời nói thật. Lời của Phật là xuất phát từ chân như tự tánh mà hiển thị ra, thuần chân không có hư vọng. Nên học Phật không dùng chân tâm được chăng? Không dùng chân tâm vĩnh viễn không thấu hiểu được chân thật nghĩa của Phật.

Ngày nay hoằng pháp rất khó. Khó khăn lớn nhất khi giúp chúng sanh, chính là chúng sanh không có chân tâm, không có thành ý. Chúng ta nói là chân thật, là thật tướng các pháp nhưng họ nghe không hiểu. Họ hiểu sai, xuyên tạc, còn muốn biện luận để chứng minh với chúng ta. Còn phê bình và dèm pha chúng ta, như vậy họ tạo tội nghiệp càng thêm nặng.

Chư Phật Bồ Tát có trí huệ, có lòng từ bi. Không muốn để chúng sanh tiếp thu giáo huấn của Phật Bồ Tát mà sanh ra ngộ nhận. Tạo tác trọng nghiệp, huỷ báng tam bảo, quả báo đều là ở trong địa ngục vô gián. Chư Phật Bồ Tát không nhẫn tâm làm như vậy, nên dùng phương tiện thiện xảo, khiến chúng sanh tiếp xúc Phật pháp là sanh tâm hoan hỷ, tín thọ phụng hành. Điều này cần phải có trí huệ chân thật và từ bi vô tận mới có thể làm được. Ở đâu? Ngay hiện tiền, ngay trong cuộc sống hằng ngày của

chúng ta. Trong những lúc tiếp xúc với đại chúng, ta quan sát tỷ mỉ là có thể nhìn thấy.

Chúng ta muốn học Phật, muốn ngay trong đời này thành tựu. Như vậy cần phải biết, những điều nói ở đây chính là chúng sanh ở trong tình kiến. Chúng sanh ở đây là bao gồm cả tôi ở trong đó. Khởi tâm động niệm đều là vọng tưởng phân biệt. Chúng ta mở kinh quyển, nhưng xem không hiểu. Vì sao? Tâm hiện tiền của chúng ta là tâm vọng tưởng, tâm phân biệt. Tâm vọng tưởng là mặt na thức, tâm phân biệt là đệ lục ý thức. Nên Chư Phật tuy có chủng chủng thí dụ phương tiện để diễn thuyết, nhưng chúng sanh đối với tri kiến của Phật thật giống như điếc như mù.

Như điếc là gì? Nghe không hiểu. Như mù là xem không hiểu, không hiểu được pháp tượng trưng của Chư Phật Bồ Tát. Chúng ta luôn hiểu sai ý nghĩa. Hiểu sai ý nghĩa thì không sao tránh khỏi huỷ báng Phật pháp, phê bình Phật pháp. Tâm này vừa động, dùng ngôn ngữ hành vi để tạo tội, như vậy ác báo đã hình thành.

“Viên Giác Kinh vân, vị xuất luân hồi nhi biện viên giác, bỉ quốc giác tánh tức đồng lưu chuyển”. Trong kinh Viên Giác nói, vị xuất luân hồi chính là chúng sanh trong lục đạo. Lục đạo chúng sanh đối với sự chứng viên giác của Như Lai, không thể thật sự hiểu rõ, không thể lãnh hội. Ta có thể hiểu rõ, ta có thể lãnh hội, đó chính là hai câu bên dưới *“bỉ viên giác tánh, bất đồng lưu chuyển”*. Lưu chuyển là tâm luân hồi. Viên giác là chân tánh, chân như bản tánh. Ta dùng tâm phân biệt, tâm chấp trước để nhìn nó. Tánh viên giác biến thành tâm luân hồi. Ta chỉ biết luân hồi, không thể minh tâm kiến tánh. Ở đây hiển thị suy nghĩ đo lường phân biệt không thể hiểu rõ viên giác. Như vậy thì nên dùng điều gì để thể hội viên giác? Không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm không động niệm. Viên giác ở ngay đây, trước mắt chúng ta. Viên giác không hề xa rời chúng ta, mọi lúc mọi nơi vĩnh viễn không xa rời.

A lại da là khởi tâm động niệm. Mặt na là chấp trước. Đệ lục ý thức là phân biệt. Trong đại thừa giáo, bất luận là tông môn giáo môn, các bậc Tổ sư đều thường nói *“ly tâm ý thức tham”*. Tham chính là học tập, tham học. Lìa tâm ý thức là lìa như thế nào? Không phân biệt là lìa thức thứ sáu. Lìa chấp trước là không dùng thức thứ bảy. Không khởi tâm không động niệm là lìa A lại da thức. A lại da thức gọi là tâm, ý, thức nên gọi là lìa tâm ý thức. Chính là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Dùng tâm và thái độ như vậy để học Phật, thì bất luận là pháp môn nào đều thông đạt minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Nên pháp môn bình đẳng không có cao thấp. Vấn đề chính là ta có biết hay không!

Ta có thể buông bỏ tâm ý thức hay không? Vì sao phải buông bỏ? Bởi nó là hư vọng, không thật có. Tuy không thật, Nhưng hư vọng này có thể trở ngại chúng ta ngộ chân thật, nó chướng ngại chúng ta khế nhập chân thật, nên cần phải buông bỏ. Sau khi buông bỏ nó sẽ không còn chút chướng ngại nào, như vậy ta sẽ được đại tự tại. Ta

có thể ngộ được chân thật và có thể khế nhập chân thật. Những đạo lý này, đối với người học Phật chân chánh không thể không biết. Quan trọng nhất là phải đem nó thực hiện trong sinh hoạt hằng ngày. Trong cuộc sống hằng ngày đi cầu chúng. Cầu chúng nhưng không thể có tâm cầu chúng. Vì sao? Tâm cầu chúng là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tâm không thể kiến tánh. Chúng ta biết là lìa tâm ý thức cầu chúng, thì thật sự sẽ chứng được. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta cố gắng xa rời tâm ý thức. Mặc áo ăn cơm, đối nhân tiếp vật. Buông bỏ thức thứ sáu nghĩa là không phân biệt. Buông bỏ Mạt na thức nghĩa là không chấp trước. Buông bỏ A lại da nghĩa là không khởi tâm không động niệm. Như vậy cuộc sống của ta, công việc của ta, đối nhân xử sự tiếp vật chính là Chư Phật Bồ Tát ứng hoá đến thế gian này. Chúng ta sống cuộc sống của chư Phật Bồ Tát, là cuộc sống được đại tự tại. Ta thật sự được đại tự tại.

Không chấp trước không phân biệt, không khởi tâm không động niệm là giải. Ta đã khai trừ, giải trừ được phiền não. Sau khi giải trừ sẽ được an lạc. Lạc ở đây là được đại tự tại, không chướng không ngại. Đối với tất cả pháp thông đạt vô ngại, đối với tất cả pháp được đại tự tại. Đây là cảnh giới của chư Phật, là cảnh giới của pháp thân đại sĩ.

Đứng về lý mà nói, phàm phu thành Phật đích thực chỉ trong thời gian một niệm. Trong một niệm mà đã thấu triệt gọi là nhìn thấu. Trong một niệm buông bỏ gọi là công phu.

Các bậc đại đức của “Nam Tuyền Vân” thiền tông nói “thuyết tác như như, tảo biến liễu dã”. Hoàng Niệm Tổ bỏ trong ngoặc đơn, dùng văn bạch thoại để nói về đoạn này. Nói về chữ như như này, thì nghĩa chân thật của nó đã bị thay đổi từ lâu. Tại sao? Vì ta dùng tâm phân biệt chấp trước để nghe câu này, nên nghe ý nghĩa của nó hoàn toàn sai lầm. Nếu dùng chân tâm nghe câu này, thì vừa nghe đã khai ngộ. Như thế nào là như như? Như như chính là thật tướng các pháp. Sao gọi là như như? Tất cả tướng như tánh, tướng như tánh, tánh như tướng gọi là như như. Sự như lý, lý như sự gọi là như như. Nhân như quả, quả như nhân gọi là như như. Nên như như chính là thật tướng. Dùng phân biệt chấp trước để hiểu về nó, như vậy đối với nó là hoàn toàn sai lầm.

“Cổ vân, phi ngữ ngôn phân biệt chi sở năng tri”. Ly nhất thiết tướng, tức nhất thiết pháp. Điều này trong kinh điển đại thừa thường nói. Trong Ngũ Đăng Hội Nguyên và trong Truền Đăng Lục. Quý vị xem các bậc cổ đức trong tông môn, nếu ta không dùng chân tâm thì họ không nói cho chúng ta nghe lời chân thật. Vì sao? Nói lời chân thật ta nghe không hiểu. Các bậc tổ sư dẫn dắt đại chúng, chắc chắn là dùng tục đế, không dùng chân đế. Nếu gặp người dùng chân tâm, người này tâm địa thanh tịnh, ít tạp niệm, không phải là tâm trôi nổi. Gặp được những người này họ sẽ giảng

chân đế không giảng tục đế. Vì sao? Họ có thể giác ngộ. Nói cách khác, chúng ta nếu có nhân duyên thân cận các bậc cổ đức này. Chính mình không đủ điều kiện, thì thấy cũng như không thấy.

Tự mình đủ điều kiện gì? Tam học giới định huệ. Có giới là có căn, có định là có bản, có huệ, huệ là hoa quả. Không đầy đủ điều kiện này thì dù có gặp được chân thiện tri thức vẫn không được lợi ích. Chỉ là kết nhân duyên với thiện tri thức mà thôi. Nếu đầy đủ giới định tuệ, tôi nói với chư vị, đức Phật A Di Đà đang ở ngay trước mặt chúng ta. Đối diện với Phật A Di Đà sao không khai ngộ được? Phật A Di Đà ở đâu? Kinh Vô Lượng Thọ chính là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà chính là kinh Vô Lượng Thọ. Từng câu từng chữ trong kinh đều có thể khai phát tự tánh chúng ta. Tâm chúng ta thanh tịnh bình đẳng, đầy đủ giới định huệ. Nghe kinh hoặc đọc kinh đều có thể khai ngộ. Đại triết đại ngộ chính là kiến tánh, chính là minh tâm.

Đoạn này Hoàng Niệm Tổ nói: “*đương tri thử chi nhất kiện đại sự, ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt*”. Đem đại sự nhân duyên quy kết thành hai câu này. Ngôn ngữ đạo đoạn là không thể nói. Tâm hành xứ diệt chính là không thể tư không thể tưởng. Chỗ này chúng ta cần phải biết, tư và tưởng chính là vọng tâm, không phải chân tâm. Không thể tư không thể tưởng, chính là buông bỏ tư tưởng, buông bỏ vọng tâm. Buông bỏ vọng tâm, chân tâm sẽ hiện tiền. Chân tâm là gì? Căn tánh của lục căn. Ở nơi mắt gọi là tánh thấy, ở nơi tai gọi là tánh nghe, ở nơi ý gọi là tánh biết, không phải thức. Thức chính là tư tưởng, không dùng ý thức, dùng chân tánh. Chỉ quán là dùng chân tâm để lãnh hội, không dùng vọng tâm. Ta có thể kiến tánh, kiến tánh chính là nhìn thấy chân thật nghĩa của Như Lai.

Trong kinh Lăng Nghiêm Giao Quang đại sư đề xướng xả thức dùng căn. Người học kinh Lăng Nghiêm, trong cuộc sống hằng ngày không dùng lục căn, mà dùng căn tánh của lục căn, giống như 25 vị Bồ Tát vậy. Như Quan Âm Bồ Tát ngài dùng nhĩ căn. Căn tánh của nhĩ căn là tánh nghe. “*Phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo*”. Quý vị xem, ngài không phải nghe bên ngoài, mà ngài nghe ngược lại. Bên ngoài là pháp tướng, bên trong là pháp tánh, gọi quay đầu là bờ. Vừa quay đầu là kiến tánh, nó tương ứng với pháp tánh.

Không quay đầu nghĩa là sao? Không quay đầu thì tương ứng với pháp tướng bên ngoài. Tương ứng với pháp tánh là lục đạo, là mười pháp giới. Tương ứng với tự tánh là nhất chân pháp giới, là tương ứng với thường tịch quang, không giống nhau. Chúng ta cần phải biết, phải hiểu. Biết cũng không dễ. Như thế nào gọi là biết? Cổ nhân nói lạ hóa quen. Một lần, hai lần thì lạ. Mười lần, hai mươi lần không phải đã quen rồi sao? Đạo lý này cũng dễ hiểu. Chúng ta ngày ngày tiếp cận nó, ngày ngày không rời nó. Năm ba năm sẽ rất quen thuộc. Nó ở đâu? Nó chính là kinh Vô Lượng Thọ, nó chính là Phật A Di Đà. Điều này đã nói rõ ràng minh bạch rồi. Chúng ta mỗi

ngày không rời kinh Vô Lượng Thọ, mỗi ngày không rời Phật của mình. Niệm niệm không quên, trong tâm chỉ có Phật, không nên nghĩ điều gì khác. Nghĩ những điều khác gọi là tạo nghiệp luân hồi. Nghĩ nhớ Phật gọi là tạo nghiệp thanh tịnh.

Chúng ta đã quen tạo nghiệp luân hồi. Bây giờ đem thói quen của nghiệp luân hồi, đổi thành tịnh nghiệp, như vậy là thành công. Muốn thay đổi mà không được, trong tâm muốn thay đổi, nhưng ý niệm sau lại quên mất. Đây là hiện tượng bình thường. Nghĩa là nói đối với lục đạo chúng ta quá quen thuộc. Khởi tâm động niệm toàn là nó, còn thế giới Cực Lạc thì thấy xa lạ. Bây giờ đem hai cái đó đổi ngược lại. Chỗ xa lạ biến thành quen thuộc, chỗ quen thuộc trở thành xa lạ. Đem nó đổi được như vậy là thành công.

Hàng ngày thân cận Phật của mình, ngày ngày đọc tụng kinh. Chỉ đọc một bộ, ngoài ra đều không cần. Vì sao? Đức Thế Tôn dạy chúng ta: “ché tâm nhất xứ vô sự bất biện”. Ở trước chúng ta học qua là chỉ tâm nhất xứ, cùng một ý nghĩa. Một chỗ chính là bộ kinh này. Tôi đem tâm dừng ở tại đây, niệm niệm không quên. Khi không đọc thì nghĩ đến nó, đừng nghĩ điều gì khác. Bồ Tát Đại Thế Chí dạy: “*úc Phật niệm Phật, hiền tiền đương lai, tất định kiến Phật*”. Ức là gì? Trong tâm nhớ nghĩ. Tôi đọc bộ kinh này thường nhớ nghĩ đến bộ kinh này. Nhớ nghĩ đến bộ kinh này chính là nhớ nghĩ đến thế giới Cực Lạc. Tôi không nghĩ đến địa cầu hiện nay. Ngày ngày tôi nghĩ đến thế giới Cực Lạc, tâm tưởng sự thành. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Đây là nguyên tắc chỉ đạo tối cao.

Tôi chỉ nghĩ đến Phật, chỉ nghĩ đến thế giới Cực Lạc. Trong đời này tôi chỉ có một phương hướng, chỉ có một mục tiêu là cầu sanh thế giới Cực Lạc thân cận Phật A Di Đà. Lợi dụng hiện nay vẫn còn thân thể ở nơi thế giới này. Ở thế gian này làm gì? Làm sự nghiệp của Phật. Đức Phật làm sự nghiệp gì? Giúp tất cả chúng sanh khai thị ngộ nhập tri kiến Phật. Đây là việc mà chư Phật làm ở thế gian. Chúng ta học làm theo, chúng ta tiếp tục làm. Kiên trì không bỏ, tự lợi và lợi tha không phải hai. Tôi mỗi ngày đều học kinh, mỗi ngày đều lợi dụng cơ hội này chia sẻ cùng với các vị đồng học khắp nơi. Đây chính là lợi tha. Đây chính là đại sự khai thị ngộ nhập của Phật. Việc chúng ta làm giống như chư Phật Bồ tát, hanh phúc biết bao! Nếu quên việc này, ta lại trở về với sự phân biệt vọng tưởng. Như vậy là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi, hoàn toàn sai lầm. Trong quá khứ đã sai, đời này lại sai. Bây giờ rất may mắn nghe được Phật pháp, hạ quyết tâm không tái phạm sai lầm, không nên nghĩ đến luân hồi nữa. Nên thay đổi chỉ nghĩ đến thế giới Cực Lạc, nghĩ đến Phật của mình. Ở thế gian này tất cả đều tùy duyên. Không có chấp trước, sao cũng được, như thế nào cũng hoan hỷ. Vì sao? Tất cả duyên, thiện duyên ác duyên, thuận cảnh nghịch cảnh đều là giúp chúng ta, đều là thành tựu cho chúng ta. Giúp chúng ta nhìn thấu, giúp chúng ta buông bỏ. Thành tựu đức hạnh và thành tựu trí tuệ cho chúng ta, giúp chúng ta đời này nhất định được thành tựu.

Đối với thế gian này, mọi người, mọi sự, mọi vật đều bao hàm trong tâm chân thành biết ơn. Tri ân sau đó mới biết cảm ân. Ta không biết cảm ân là vì ta không tri ân. Những người huỷ báng ta, sỉ nhục ta, phá hoại ta, hãm hại ta đều có ân đối với ta sao? Có ân. Vì sao? Quý vị đọc kinh Niết Bàn, kinh Kim Cang. Vua Ca Lợi cắt thân thể của Nhẫn Nhục Tiên Nhân. Nhẫn Nhục Tiên Nhân cảm ân ông ta mà không hề oán hận. Cảm ân ông ta điều gì? Cảm kích ông ta thành tựu Bồ Tát nhẫn nhục ba la mật. Nhẫn nhục ba la mật đã được viên mãn. Nhẫn Nhục Tiên Nhân thành Phật trước dự định. Đây là đại ân đại đức.

Trong Linh Phong Luận Tông Ngẫu Ích Đại sư nói, cảnh duyên không có tốt xấu, tốt xấu đều ở nơi tâm mình. Tự mình lấy thiện tâm để đối với thế giới này, thì thế giới này chính là thế giới Cực Lạc. Đối với tôi mà nói người tạo các trọng tội, tất cả đều có ân đối với tôi. Vì Sao? Xem tôi có còn tâm oán hận hay không. Nếu còn tâm oán hận, còn sự bất mãn, là tôi chưa đạt yêu cầu, lần kiểm tra này chưa thông qua. Nếu thật sự không có tâm oán hận, làm tổn thương tôi như thế nào cũng không có tâm oán hận. Như vậy là đã được tốt nghiệp, cửa ải này đã thông qua dễ dàng.

Ngày nay ở thế giới này, không phải một người đến khảo tôi. Học sinh chỉ có mình tôi, ngoài tôi ra toàn là thầy tôi. Tất cả đều là chư Phật Bồ Tát, đều là thiện hữu đến khảo tôi. Tất cả tôi đều thông qua, có thể không hoan hỷ sao? Sanh tâm đại hoan hỷ. Cửa ải này đã thông qua là thật sự buông bỏ. Thật đã làm được vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả. Hoàn toàn tương ứng với những gì trong kinh giáo nói. Trong kinh giáo nói không phải chính là cảnh giới trước mắt chúng ta đây sao? Như vậy mới có thể thâm nhập sâu sắc, đạt được lợi ích chân thật trong Phật pháp.

Nếu không phải giáo huấn của Đức Phật, chúng ta ở trong cảnh giới này làm sao không có oán hận? Nếu thích, nhất định là đặc ý hưng phấn, cảm thấy hoan hỷ. Lúc gặp nghịch cảnh chắc chắn sẽ oán hận, còn phải phát lời thề để báo thù, như vậy là sai. Quý vị xem chỉ trong một niệm. Một niệm thay đổi nghĩ rằng họ là ân nhân, họ là thầy đến khảo tôi. Làm sao tôi có thể báo thù, làm gì có đạo lý này? Báo ân còn chưa kịp, sao lại có oán hận? Không có đâu.

Đức Phật dạy: phá mê khai ngộ. Chỉ cần ta ngộ thì niềm an vui này không gì sánh bằng. Nếu không ngộ thì khổ não vô lượng vô biên. Nên biết rằng khổ não là tạo nghiệp. Tam đồ, ác báo đều từ mê mà ra. Chúng ta không hiểu rõ chân tướng sự thật, hiểu rõ chân tướng sự thật ta sẽ an vui biết bao. Tất cả vấn đề đều được giải quyết. Hiện nay có chuyện sao? Không có chuyện gì. Mọi người đều là người tốt, mọi việc đều là việc lành.

Có rất nhiều người lo buồn thay cho tôi, nói tôi tuổi tác lớn như vậy mà bên cạnh lại không có người lo cho. Còn chính tôi có lo buồn hay không? Không. Tại sao ở tuổi tác này mà không một người nào chăm sóc? Ông trời đã cho tôi một cơ thể tốt, tôi có thể chăm sóc mình. Cần người chăm sóc, chứng tỏ điều gì? Thân thể tôi đã suy yếu, không tự mình lo được. Đến lúc thân thể tôi thật sự suy yếu, không thể tự chăm sóc, tôi tin rằng Chư Phật Bồ Tát sẽ phái người đến chăm sóc tôi, điều gì cũng có thể làm được!

Trước tôi có rất nhiều tấm gương. Như cư sĩ Lý Bính Nam, tôi theo thầy mười năm. Khi tôi theo thầy học, thầy đã 70 tuổi. Khi tôi rời xa thầy thì thầy đã 80 tuổi. Đến lúc thầy 95 tuổi cũng không có người chăm sóc. Tôi năm nay mới 85 tuổi, vẫn còn mười năm nữa. Năm 95 tuổi, có hai người bạn đồng học, hai chị em phát tâm chăm sóc, thầy đồng ý. 95 tuổi mới có hai người trẻ tuổi đến chăm sóc, 97 tuổi vãng sanh. Thân thể mạnh khoẻ cần gì phải có người chăm sóc? Mỗi ngày làm việc đều là việc của Phật làm. Làm những việc mà Phật làm thì hạnh phúc an vui biết bao! Đây gọi là học Phật.

Chúng ta xem ở dưới phần chú giải của Hoàng Niệm Tổ. *“Đương tri thử chi nhất kiện đại sự. Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt. Pháp Tạng quả giác, thật phi ngữ ngôn chi sở năng tuyên. Diệc phi chúng sanh sanh diệt tâm, tư lương phân biệt chi sở năng cập”*.

Từng câu từng chữ đều là thật. Như Lai xuất thế là một đại sự nhân duyên lớn, chính là giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, chứ không có mục đích gì khác. Phương pháp ngài dùng là thân hành và ngôn giáo. Thân là làm theo giới định huệ, để người khác có thể nhìn thấy được. Sau khi nhìn thấy được họ sẽ hâm mộ, sẽ hoan hỷ. Họ sẽ đến học theo và đến thỉnh giáo. Chúng ta dạy họ thật tốt, đây là khế cơ. Không phải ta tìm đến dạy họ, mà chính họ muốn đến học với ta. Chúng ta dùng internet, dùng truyền hình cũng đều như vậy. Đây là người có duyên. Còn người không có duyên, hàng ngày truyền hình, internet đều phát sóng, nhưng họ không chịu tiếp nhận. Không chịu tiếp nhận chính là không có duyên, chịu tiếp nhận chính là người có duyên.

Nên dùng mạng internet, truyền hình vệ tinh để truyền bá Phật giáo. Chuyên chở tin tức của Chư Phật Bồ Tát đến kết duyên với chúng ta. Thật sự muốn học Phật thì có đũa, có kinh sách. Điều này có thể giúp chúng ta tu hành. Bí quyết tu hành, chính là vô thượng diệu đế, không có ngôn ngữ nào có thể diễn tả được. Đây là cảnh giới gì? Tự tánh bản định. Được định rồi, giới sẽ đầy đủ, gọi là định cộng giới. Tâm ở trong thiên định, chắc chắn sẽ không phá giới, gọi là định cộng giới. Đã chứng quả nên không phạm giới gọi là đạo cộng giới. Từ đó cho thấy, người chưa được định nhất định phải giữ giới luật. Không giữ giới luật, giới sẽ mất. Nhất định phải làm theo giới định huệ. Chân chánh tu hành, thâm nhập vào một môn và huân tu lâu dài.

Tâm và thái độ rất quan trọng. Tâm và thái độ chính là vô thượng diệu đế, không có ngôn ngữ nào có thể diễn tả được. Cái gì cũng không nghĩ, cái gì cũng không nói. Mở miệng chính là một câu pháp. Ngoài câu pháp ra thì cái gì cũng không quan tâm. Người khác hỏi điều gì cũng trả lời được. Một tức tất cả, tất cả tức một, chính là một câu A Di Đà Phật. Mỗi ngày đọc bộ kinh Vô Lượng Thọ này. Ngoài bộ kinh Vô Lượng Thọ này ra thì cái gì cũng không có. Bộ kinh Vô Lượng Thọ này, hiện tại tiệm sách chưa phát hành. Có rất nhiều tiệm sách rất quen với tôi, giao cho tiệm sách đi in, trên thành phố đều có thể mua được. Đây là chuyện tốt! Tôi giao tiệm sách đi in ấn, tôi mua trước một vạn cuốn, họ rất hoan hỷ. Tôi lại tuyên truyền giúp họ một chút, thì số lượng sách này tiêu thụ rất nhiều.

Lần giảng Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa này. Tôi nghe nói cũng có người đã đem nó viết thành sách, nhưng tôi chưa nhìn thấy. Đĩa giảng thì đã lưu thông, đĩa giảng sẽ khởi tác dụng rất lớn. Tôi cũng muốn để nhà xuất bản lưu hành. Kinh sách, băng đĩa của chúng tôi không có bản quyền, nên rất hoan nghênh in ấn, hoan nghênh sao chép.

Tâm và thái độ rất quan trọng, phương pháp cũng rất quan trọng. Có thái độ chính xác, phương pháp chính xác thì không có ai không thành tựu. Nên nhớ, tâm sanh diệt của chúng sanh là suy lường phân biệt. Đây là tâm hiện tiền của chúng ta, chúng ta đều dùng tâm này. Tâm này với đạo là tướng trái ngược, với giác ngộ là tướng trái ngược. Nên trên địa vị phàm phu: *“ngôn ngữ bất năng tri, vô ngữ diệt bất năng tri. Phân biệt bất năng tri, vô phân biệt diệt bất năng tri”*. Đây là thật. Như vậy chúng ta có cần ngôn ngữ phân biệt hay chẳng? Cũng cần. Đức Thế Tôn lúc còn tại thế, suốt 49 năm giảng kinh thuyết pháp, không có một ngày nghỉ ngơi. Đây chính là thị hiện không rời ngôn ngữ phân biệt, cũng bất tức ngôn ngữ phân biệt. Bất tức bất ly chính là không xa cũng không gần. Bất ly là ta dùng nó, bất tức là quyết định không thể chấp tướng. Chấp tướng là sai. Đức Phật dạy, ngài thuyết kinh, nói mà không nói, không nói mà nói. Nói và không nói là một không phải hai. Điều này quá vi diệu!

Như vậy người nghe kinh như chúng ta, nghe mà không nghe, không nghe mà nghe. Thật tuyệt diệu! Nghe kinh phải lãnh hội được ý và nghĩa lý của kinh, không nên chấp trước tướng. Không chấp trước tướng ngôn thuyết, không chấp trước tướng danh tự, không chấp trước tướng tâm duyên. Tự mình không nên phân biệt chấp trước nó có ý nghĩa gì, không cần như vậy. Tự nhiên thấu triệt. Chúng ta thật sự nghe hiểu và tự nhiên thấu suốt. *“Pháp Tạng cứu cánh pháp thân diệu quả”*. Pháp thân diệu quả trong kinh Hoa Nghiêm, chính là những gì 41 vị pháp thân đại sĩ chứng được. Nhưng không thể thêm cứu cánh. Nếu thêm cứu cánh, đó là diệu giác quả vị. Từ sơ trú đến đẳng giác đều là pháp thân diệu quả. Duy chỉ có diệu quả mới gọi là cứu cánh pháp thân diệu quả.

Ngài Pháp Tạng thành Phật, chính là Phật A Di Đà. Cứu cánh của Phật A Di Đà là pháp thân diệu quả. “*Duy hữu như như dữ như như trí, cố phi phạm tình sở năng tấ*”. Như như là pháp tánh, pháp tướng. Như như trí là tự tánh đầy đủ trí huệ Bát Nhã. Như như khởi như như trí, như như trí chiếu như như. Trí và chiếu không phải hai. Nói cách khác, pháp thân Bồ Tát mới có thể biết. Ít nhất là sơ trú viên giáo Bồ Tát. Dưới sơ trú đó chính là mười pháp giới. Người trong mười pháp giới không có cách nào biết được. Biết thật sự là pháp thân Bồ Tát. Chúng ta xem đoạn kinh văn tiếp theo.

“*Sở phát thệ nguyện, viên mãn thành tựu, như thật an trú, cụ túc trang nghiêm, oai đức quảng đại, thanh tịnh Phật độ*”. Câu trước là “*thệ nguyện thành tựu*”, bốn câu sau là “*tịnh độ thành tựu*”. Đây là quả báo thành tựu. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. “*Viên mãn giả, viên diệu cụ túc dã. Thành tựu giả, Gia Tường Pháp Hoa Luận Sở vân, cụ túc vô dư, bất khả phá hoại, cố vân thành tựu*”. Cụ túc vô dư chính là tất cả đều viên mãn. Tất cả viên mãn nhưng nó có thể phá hoại, nên không gọi là thành tựu. Cụ túc viên mãn không thể phá hoại mới là chân thật thành tựu. Ý này nói lên điều gì? Hiện thị quả báo của Pháp Tạng Bồ Tát, không phải mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm chưa đầy đủ, khiếm khuyết rất nhiều, thay đổi trong từng sát na. Biến hoá chính là phá hoại.

Đây không phải là thành tựu của Pháp Tạng. Thành tựu của Pháp Tạng là cứu cánh viên mãn, gọi là thế giới tây phương Cực Lạc, không có chút khiếm khuyết nào. Ta đến thế giới Cực Lạc tìm không thấy một chút khiếm khuyết nào, mà còn không thể phá hoại. Không thể phá hoại là vì cư dân ở thế giới Cực Lạc, không có người nào dùng tâm ý thức. Tâm ý thức là vọng tâm. Vọng tâm là có sự phá hoại. Họ không dùng vọng tâm, hoàn toàn dùng chân tâm. Những thứ chân tâm biến hiện, thân là thân pháp tánh, cõi là cõi pháp tánh. Hoàn toàn không giống với mười pháp giới, điều này thật không thể nghĩ bàn.

“*Hựu Vãng Sanh Luận Chủ viết, y bát Pháp Tạng Bồ Tát tứ thập bát nguyện, kim nhật A Di Đà Như Lai tự tại thần lực. Nguyện dĩ thành lực, lực dĩ tựu nguyện, nguyện bất đồ nhiên, lực bất hư thuyết, lực nguyện tương phù, tất cách bất sai, cố viết thành tựu*”. Đây là giải thích “*sở phát thệ nguyện viên mãn thành tựu*”. Vãng Sanh Luận Chủ nói rất hay. Y căn bản là 48 nguyện của Pháp Tạng Bồ Tát. 48 nguyện viên mãn thành tựu, ngày nay là A Di Đà Như Lai tự tại thần lực. Tự tại thần lực này từ đâu mà có? Chính là 48 nguyện. Mỗi nguyện đều biến thành thần lực tự tại của Như Lai. Nên nguyện dĩ thành lực, lực dĩ tựu nguyện. Nguyện nếu không có lực làm sao có thể giúp chúng sanh? 48 nguyện Phật A Di Đà chính là năng lượng ngài phát ra. Năng lượng này biến pháp giới, biến khắp mọi lúc mọi nơi. Chỉ là chúng sanh nghiệp chướng quá nặng, tập khí phiền não quá sâu dày nên không chịu tiếp nhận. Từ bi của Phật là bình đẳng, không có sai biệt.

Chúng ta có thể tiếp thu năng lượng này, có thể tiếp thu bao nhiêu hoàn toàn là do chính mình. Những thứ đức Phật phát ra đều là bình đẳng. Nếu chúng ta dùng tâm của Phật, như vậy ta tiếp xúc được năng lượng là viên mãn. Là tâm của Phật Di Đà, tâm của Chư Phật. Ở trước chúng ta học qua câu là tất cả đều thành Phật. Tâm của Chư Phật giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lia khổ được vui. Lia khổ được vui, chúng ta có thể buông bỏ không cần nghĩ đến nó. Vì sao? Phá mê rồi thì khổ đã rời xa. Giác ngộ rồi thì niềm vui sẽ đến. Nên phá mê khai ngộ là nhân, lia khổ được vui là quả. Đức Phật dùng phương pháp gì để giúp tất cả chúng sanh lia khổ được vui? Dùng phá mê khai ngộ. Thực hành phá mê khai ngộ như thế nào? Giáo hoá. Chư Phật Bồ Tát thị hiện toàn là giáo hoá. Giáo hoá nhất định phải thực hành ở nơi thân hành ngôn giáo. Mình phải làm trước, sau đó mới dạy người. Tự mình chưa làm được mà đi dạy người, người ta sẽ không tin và không thể tiếp thu. Tự mình phải dạy trước, sau đó mới thực hành.

Nên “*nguyện bất đồ nhiên, lực bất hư thiết*”. Nguyện và lực này đều là chân thật, không phải giả. “*Lực nguyện tương phù, tất cách bất sai, cố viết thành tựu*”. Thành tựu là quả, nguyện và lực là nhân. Như cách nói hiện nay thì trong đại nguyện sanh năng lượng không gì sánh bằng. Đức lớn năng lớn, năng lượng này hình thành tịnh độ.

“*Hựu Pháp Hoa Kinh Phổ Hiền Khuyển Phát Phẩm vân, nhược thiện nam tử thiện nữ nhơn, thành tựu bốn pháp. Ư Như Lai diệt hậu đương đắc thị Pháp Hoa kinh*”.

Kinh Pháp Hoa là đại kinh nhất thừa viên giáo. Bộ kinh này nói gì? Giảng về một đời thành Phật, nên gọi là nhất thừa. Không phải trong đời này thành Bồ Tát. Kinh này nói trong một đời thành Bồ Tát gọi là đại thừa, trong một đời chứng A la hán là tiểu thừa. Đại thừa tiểu thừa là từ đây mà phân ra. Những điều này nói với những người có chút nền tảng học Phật rồi. Đối với người bên ngoài giới thiệu những điều này họ không hiểu. Nếu họ hỏi thêm ta rất khó giải thích, không phải vài câu là có thể nói hết. Hoàn toàn chưa học Phật qua, chỉ muốn thăm dò một tí xem cái gì là đại thừa, cái gì gọi là tiểu thừa?

Như vậy tôi có thể đưa ra một ví dụ họ sẽ hiểu. Đại thừa là đại học, tiểu thừa là tiểu học. Đức Thế Tôn dạy học suốt 49 năm, mười hai năm đầu tiên là tiểu học, còn sau đó là đại học. Nói như vậy họ sẽ dễ hiểu. Chúng ta phải xem người hỏi là ai. Trình độ và động cơ của họ, chúng ta trả lời như thế nào để họ hoan hỷ. Để họ đối với Phật giáo cảm thấy thích thú và từ từ sẽ học tập.

Trong kinh nói thiện nam tử, thiện nữ nhơn thành tựu bốn pháp. Sau khi Như Lai diệt độ nghĩa là ngày nay, Đức Thế Tôn không còn tại thế, chúng ta còn có thể gặp được kinh Pháp Hoa, nhất thừa pháp bảo.

Tứ pháp là gì? Thứ nhất là “vì chư Phật hộ niệm”. Điều này không dễ. Quý vị thử nghĩ xem, thiện nam tử thiện nữ nhân phải đầy đủ đức hạnh như thế nào thì chư Phật hộ niệm. Nếu không có đức hạnh Phật sẽ không hộ niệm. Trì giới, tu định chư Phật sẽ hộ niệm. Quý vị xem trong Giới Kinh giảng ngũ giới. Mỗi giới điều đều có năm vị hộ giới thân. Ngũ giới đầy đủ sẽ có 25 vị hộ giới thân ngày đêm hộ trì chúng ta, khiến chúng ta không gặp khó khăn trở ngại. Công đức trì giới thật không thể nghĩ bàn! Quý thần tôn trọng chúng ta sẽ tự nguyện đến hộ trì.

Nếu ta chân thật thọ tam quy, bây giờ tam quy là giả không phải thật. Thật sự thọ tam quy, phải giống như trong Pháp Bảo Đàn Kinh nói Lục Tổ truyền thọ tam quy, không nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Không nói như vậy, ngài đã đổi chữ. Ngài nói quy y Giác, quy y chánh, quy y tịnh.

Thời Lục tổ, Phật pháp truyền đến Trung Quốc đã 700 năm. Khoảng cách giữa Lục Tổ với chúng ta là 1300 năm. 700 năm thời gian không ngắn, nên truyền thừa từ đời này qua đời khác hình như có chút biến chất. Nếu không có biến chất, Lục Tổ nhất định là quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Nhất định là theo cách này. Biến chất là gì? Giữ lại hình thức, nhưng thực chất rất lơ là. Nên ngài đưa ra quy y Phật, Đức Phật là bậc giác ngộ. Quy y Pháp, pháp là chánh pháp. Quy y tịnh, Tăng là thanh tịnh. Lục căn thanh tịnh không nhiễm chút trần. Lục tổ Huệ Năng truyền tam quy là dạy chúng ta quy y tự tánh tam bảo. Tự tánh giác là Phật bảo, tự tánh chánh là Pháp bảo, tự tánh tịnh là Tăng bảo. Ý nghĩa chân thật khi truyền thọ tam quy chính là như vậy. Thọ trì tam quy chính là đánh lễ thầy. Lạy thầy để thầy dạy ta tu hành. Trước tiên đem tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc tu hành truyền cho chúng ta.

Tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh này chính là giác chánh tịnh. Quý vị xem, đề kinh này của chúng ta là “thanh tịnh bình đẳng giác”. Giác là Phật bảo, bình đẳng là Pháp bảo, thanh tịnh là Tăng bảo. Trên đề kinh này đầy đủ tam bảo. Thanh tịnh là giới học, bình đẳng là định học, giác là huệ học. Đầy đủ tam huệ. Quý vị nghĩ xem, kinh này có vi diệu không? Truyền thọ này chính là nói, đời này chúng ta đã có phương hướng, đã có mục đích. Đời này của chúng ta phải dựa vào tận hình thọ. Mọi lúc mọi nơi, bất luận là tu pháp môn nào, nhất định phải tương ứng với giác chánh tịnh. Nếu không tương ứng với giác chánh tịnh, như vậy chúng ta đã sai lầm. Chúng ta không phải học Phật mà học ngoại đạo.

Dùng điều này làm tiêu chuẩn. Hiện nay gọi là dùng điều này làm tiêu chí. Ta không rời xa nó, như vậy chính là đang trên con đường đạo của Phật. Rời xa nó thì không phải là Phật đạo. Cho nên chân thật thọ tam quy sẽ có 36 vị thần hộ pháp bảo hộ. 36 vị, còn nhiều hơn năm giới. Tam quy này ta phải chân thành thọ mới được, giả không được. Đã thọ tam quy, nhưng ngày ngày vẫn làm những việc mê tà. Càng mê

càng sâu, càng học càng nghiêm trọng. Như vậy ta hoàn toàn sai. Không có thần hộ pháp bảo hộ chúng ta. Có thể là những tà ma ngoại đạo đến bảo hộ mình, như vậy phiền phức rất lớn.

Nên thiện nam tử thiện nữ nhơn, chắc chắn tam quy ngũ giới và thập thiện, họ đều đã thực hành, họ đều có thể làm được. Đây là thiện nam tử thiện nữ nhơn trong kinh nói. Nếu chúng ta hành trì được tam quy ngũ giới và thập thiện, thì hai câu này có chúng ta ở trong đó. Chúng ta cũng có phần. Nếu chúng ta không làm được, thì hai câu này không phải nói đến chúng ta, chúng ta không ở trong đó. Nên quý vị xem, thứ nhất là chư Phật hộ niệm.

Thứ hai là “*thực chúng đức bốn*”. Phàm trước chúng ta vừa học qua là tích công lũy đức. Phàm này hơi dài, chúng ta cũng đã dùng không ít thời gian. Vì sao? Bởi vì nó rất quan trọng! Nếu không tích lũy công đức, thì không thể được chư Phật hộ niệm. Muốn được chư Phật hộ niệm thì phải trồng các công đức. Phải tu đạo đức. Muốn thật sự trồng công đức, thì nhất định phải nhập chánh định tự.

Đây là cái thứ ba “*Nhập chánh định tự*”. Chú ý, nó không phải là tà định, mà là chánh định. Y theo giáo huấn của chư Phật Bồ Tát, chế tâm một chỗ chính là chánh định. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn nào cũng được, không thể lẫn lộn lung tung. Chư vị cần phải biết, Đức Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn chính là độ tám vạn bốn ngàn hạng người căn tánh bất đồng, không phải bảo ta học hết. Nếu học hết là sai lầm. Người học Phật đều biết, trong kinh thường ví đức Phật là một bậc đại y vương. Chúng sanh ví như người bệnh, bị bệnh không giống nhau. Đại y vương này là bác sĩ giỏi. Ta nên thân cận ông ta, vì ông ta có phương pháp để trị bệnh của ta. Ông ta cho chúng ta phương thuốc và chỉ cần theo phương thuốc để trị bệnh. Thuốc vào là bệnh hết, mà tuyệt đối không phải nói vị y vương mở hiệu thuốc. Tất cả thuốc trong hiệu thuốc này, ta đều đem uống hết. Như vậy chẳng những trị không lành bệnh, mà đến mạng cũng không còn. Hoàn toàn sai lầm.

Nên nhiều kinh điển như vậy không phải có thể tùy tiện học. Chúng ta học pháp môn nào, thì kinh điển là thuốc, là phương thuốc. Kinh điển nào thích hợp với chúng ta. Đức Phật lúc còn tại thế không có vấn đề gì Phật không dạy. Đức Phật diệt độ, không còn ai dạy. Người xuất gia đời sau, nếu tự mình không nỗ lực học tập. Học rồi, chẳng qua cũng chỉ là tư cách của một y tá mà thôi. Họ có thể cung cấp một ít để ta tham khảo, xem căn tánh như thế nào thì học phương tiện nào, ta có thể tham khảo. Nếu chỉ sai thì chẳng những học không thành công, mà còn lãng phí thời gian, lãng phí tinh lực, đến cuối cùng cũng không thể thành tựu. Như vậy thì thật đáng tiếc.

Ai biết được căn tánh của chúng ta? Nếu tự mình không có năng lực lựa chọn, cũng không gặp được thiện tri thức. Như vậy thì thật khó. Nhưng đức Phật rất từ bi, đối với người đời sau chỉ ra một phương hướng lớn. Trong Đại Tập Kinh nói, thời kỳ

chánh pháp giới luật thành tựu. Thời kỳ tượng pháp thiên định thành tựu. Thời kỳ mạt pháp tịnh độ thành tựu. Tổng thể như vậy thì không có vấn đề gì lớn.

Thời kỳ chánh pháp là tại Ấn Độ. Phật pháp truyền đến Trung quốc là tượng pháp. Giai đoạn cuối của thời kỳ chánh pháp và bắt đầu thời kỳ tượng pháp. Nên thiên phong của Trung quốc rất hưng thịnh. Thật vậy, thiên ở Trung Quốc hưng thịnh 1000 năm, bây giờ không còn nữa. Thời kỳ mạt pháp tịnh độ thành tựu. Chiếu theo ghi chép của lịch sử Trung quốc, Đức Thế Tôn diệt độ đến nay là 3038 năm. Năm nay là 3038 năm. Phật pháp truyền đến Trung quốc đã 2000 năm, năm 670 công nguyên, năm Vĩnh Bình thứ mười đời Hán Minh Đế. Đế vương Trung quốc phái đặc sứ đến Tây Vực chính thức cung thỉnh Ma Đằng và Trúc Pháp Lan. Hai vị này là tu sĩ của Ấn Độ, mang theo tượng Phật, kinh sách đến Trung quốc. Đế vương Trung quốc tiếp nhận, xây dựng một ngôi chùa cho họ gọi là Chùa Bạch Mã. Kỷ niệm Bạch Mã đã chở tượng và kinh Phật. Người xưa nhân từ, không thể quên ân đức của con ngựa này. Kinh sách, tượng Phật đều do nó chở đến. Chùa Bạch Mã là đạo tràng đầu tiên thành lập ở Trung quốc, là năm 670 công nguyên. Đến năm 2067 là 2000 năm, còn thiếu một chút nữa là 2000 năm. Nên Phật pháp truyền đến Trung quốc là thời kỳ tượng pháp.

Tượng pháp 1000 năm là thiên định thành tựu. Sau tượng pháp chính là thời kỳ mạt pháp. Mạt pháp một vạn năm tịnh độ thành tựu. Mạt pháp đã qua 1000 năm, chúng ta bây giờ là mạt pháp. Bắt đầu của giai đoạn ngàn năm thứ hai, năm nay là 38 năm.

Không biết căn tánh của chính mình, thì nên tuân thủ đoạn khai thị của Đức Thế Tôn trong Kinh Đại Tập. Chúng ta lựa chọn Tịnh độ, như vậy là đúng. Căn cứ theo chỉ thị của Thế Tôn, chúng ta sanh vào thời kỳ mạt pháp nên chọn pháp môn tịnh độ, chắc chắn sẽ không sai. Bộ kinh này, bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ, xuất hiện ở ngày nay, ở thời đại này. Kinh sách này cách chúng ta khoảng 70 năm. 70 năm trước, cư sĩ Hạ Liên Cư dùng thời gian mười năm, hoàn thành việc lớn này. Đây là một đại sự nhân duyên. Con người của 9000 năm về sau trong thời kỳ mạt pháp dựa vào điều gì? Nhất định nương vào bộ kinh này. Bộ kinh này là năm bản dịch của kinh Vô Lượng Thọ. Dem nó hợp lại biên tập thành một bản mới.

Đọc bản kinh này đồng nghĩa với đọc được hết cả năm loại bản dịch. Đây là cuốn sách tốt nhất của Tịnh độ. Người bây giờ có phước mới gặp được. Người tu tịnh độ ngày xưa, vì năm loại bản dịch quá nhiều, khi đọc không dễ dàng lắm. Nên mọi người đều chọn tiểu bản kinh A Di Đà. Dựa vào Sớ Sao của Liên Trì Đại sư và Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư, làm chỗ dựa chủ yếu nhất để tu học tịnh độ tông. Sau khi bản hội tập này xuất bản, chỗ dựa thật sự đã xuất hiện. Tịnh độ đệ nhất kinh tên gọi thật phù hợp. Liên theo đó là chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Có kinh, có chú giải.

Trước đây tôi có viết cho bộ kinh này một phần khoa phán. Cư sĩ Triệu Bộc Sơ rất tán thán, bản hội tập đã thành tựu. Khoa hội đã thành tựu, chú giải đã thành tựu, thật không có gì vui bằng. Tịnh độ tông sau này hứa hẹn một sự xán lạn. Ánh sáng từ bi của Phật phổ chiếu khắp nơi.

Chúng ta hôm nay, ngay lúc này và ở đây. Mọi người cùng nhau học tập. Nhân duyên này vô cùng thù thắng hy hữu khó gặp. Thật là trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được. Quan trọng nhất là có nhận thức chính xác đối với bộ kinh này. Thật sự có thể lý giải nó và y giáo phụng hành, trong đời này nhất định thành tựu. Nên chánh định rất quan trọng.

Thứ tư là phát tâm cứu tất cả chúng sanh. Đây chính là trong tứ hoằng thệ nguyện, “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. “*Thượng Pháp Hoa vân thành tựu tứ pháp, đương đắc Pháp Hoa kinh*”. Điều này trong kinh Pháp Hoa nói. Nếu thành tựu bốn pháp này sẽ đạt được kinh Pháp Hoa. Cũng chính là nói, chúng ta sẽ đạt được đại kinh để một đời thành Phật. Hoa Nghiêm và Pháp Hoa cuối cùng đều quy về Tịnh độ. Tôi học Phật quy y Tịnh độ, là nhờ ba bộ kinh dẫn dắt tôi trở về tịnh độ. Thứ nhất là Hoa Nghiêm, thứ hai là Lăng Nghiêm, thứ ba là kinh Pháp Hoa.

Trước đây tôi có giảng đại ý Kinh Pháp Hoa, 60 tiếng đồng hồ. Có lưu lại băng ghi âm nhưng không có băng ghi hình, hình như là khoảng hơn 30 năm trước. Đặc biệt là 53 lần tham học trong kinh Hoa Nghiêm, và chương Viên Thông thứ 25 trong kinh Lăng Nghiêm. Nhờ vậy mà tôi đã chân thật nhận thức được Tịnh độ, biết được Tịnh Độ vô cùng thù thắng, nên thật sự phát tâm học tập.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây thôi.

HẾT TẬP 309